

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 18/5/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sỹ, bà Nguyễn Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/3/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Kim T, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim T và anh Lê Văn T tự tìm hiểu, đến với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P. Trong thời gian chung sống phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay uống rượu, rồi đánh đập vợ. Ngày 25/12/2020, anh T đã lấy xăng định đốt hai mẹ con chị T may mắn chị T cùng con chạy thoát được. Vào tháng 3 năm 2021, anh T đánh chị T phải nhập viện. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Lê Văn T1, sinh ngày 11/11/2008 và Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2021, bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thành, huyện Phú Ninh. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị T đi xem bói rồi về nhà mê tín dị đoan, nói trong nhà và trong người anh có ma, quỷ nên chị T bỏ nhà đi. Chị T đưa con về nhà mẹ đẻ của chị ở Tiên Kỳ, Tiên Phước để sinh sống hơn 02 tháng nay. Anh thừa nhận có đánh chị T và có lấy xăng định đốt mẹ con chị T. Anh nhận thấy lỗi của mình trong việc đánh vợ và lấy xăng đốt nhưng chị T cũng có lỗi. Nay chị T ly hôn, anh mong muốn đoàn tụ nuôi con nhưng nêu chị T kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về nuôi con: Anh và chị T có hai người con là Lê Văn T1, sinh ngày 11/11/2008 và Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi con Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013. Nếu chị T nuôi hết hai con thì anh cũng đồng ý nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Đoàn Thị Kim T ly hôn với anh Lê Văn T. Về nuôi con: Giao cháu Lê Văn T1, sinh ngày 11/11/2008 và Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Kim T khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng pháp luật. Anh Lê Văn T có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam thụ

lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên toà; nguyên đơn chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim T và anh Lê Văn T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nhiều lần có hành vi bạo lực đối với chị T. Do đó, chị T không thể sống chung với anh T và đã có lần xin ly hôn, hiện nay chị T đưa con về nhà mẹ đẻ ở huyện Tiên Phước để sinh sống. Xét thấy, mâu thuẫn của chị T và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị T là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Chị T và anh T có hai người con chung là Lê Văn T1, sinh ngày 11/11/2008 và Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013. Xét thấy, anh T có nguyện vọng nuôi cháu Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013 nhưng các cháu T1 và T đều có nguyện vọng ở với mẹ. Hơn nữa, nếu giao hai cháu cho chị T nuôi thì anh T cũng đồng ý và hiện nay hai cháu đang sinh sống với mẹ nên giao cả hai cháu cho chị T nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của con. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Đoàn Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị Kim T ly hôn với anh Lê Văn T.

Về nuôi con: Giao cháu Lê Văn T1, sinh ngày 11/11/2008 và Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 07/11/2013 cho chị Đoàn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0004043 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Tam Thành, huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành